**BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM ĐỊA LÍ 9 BÀI 3:**

**PHÂN BỐ DÂN CƯ. CÁC LOẠI HÌNH QUẦN CƯ**

**Câu 1:** Số dân và tỉ lệ dân thành thị có xu hướng

**A.** Số dân thành thị tăng, tỉ lệ dân thành thị tăng.

**B.** Số dân thành thị giảm, tỉ lệ dân thành thị giảm.

**C.** Số dân thành thị tăng, tỉ lệ dân thành thị giảm.

**D.** Số dân thành thị giảm, tỉ lệ dân thành thị tăng.

**Câu 2:** Dựa vào Atlat trang 15, hãy cho biết những đô thị nào có quy mô dân số trên 1 triệu người

**A.** Thành Phố HCM, Đồng Nai, Bà Rịa Vũng Tàu

**B.** Hà Nội, Đà Nẵng, Thành Phố Hồ Chí Minh

**C.** Hà Nội, Hải Phòng, Thành phố HCM

**D.** Huế, Đà Nẵng, Cần Thơ

**Câu 3:** Trên thế giới, nước ta nằm trong số các nước có mật độ dân số

**A.** Cao **B.** Thấp **C.** Rất cao **D.** Trung bình

**Câu 4:** Quần cư thành thị là khu vực phát triển ngành

**A.** Công nghiệp, nông nghiệp. **B.** Công nghiệp, dịch vụ.

**C.** Nông nghiệp, dịch vụ. **D.** Tất cả các ngành đều phát triển.

**Câu 5:** Năm 2003 số dân sống trong các đô thị chiếm khoảng

**A.** 25% **B.** 26 % **C.** 27 % **D.** 24%

**Câu 6:** Quá trình đô thị hóa ở nước ta đang diễn ra ở mức độ:

**A.** Trung bình **B.** Rất thấp **C.** Cao **D.** thấp

**Câu 7:** Mật độ dân số ở thành phố nào cao nhất Việt Nam?

**A.** Hải Phòng **B.** Hà Nội **C.** Đà Nẵng. **D.** T.P Hồ Chí Minh

**Câu 8:** Hãy cho biết dân cư tập trung đông đúc ở các vùng nào?

**A.** Đồng bằng **B.** Các đô thị

**C.** Ven biển **D.** Cả A, B, C, đều đúng

**Câu 9:** Cho bảng số liệu:



Mật độ dân số của nước ta năm 1989 và 2016 lần lượt là:

**A.** 195 người/km2 và 2800 người/km2 **B.** 1950 người/km2 và 280 người/km2

**C.** 1900 người/km2 và 2800 người/km2 **D.** 195 người/km2 và 280 người/km2

**Câu 10:** Vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long có

Diện tích: 39734 km2. Dân số: 16,7 triệu người (năm 2002). Mật độ dân số của vùng là

**A.** 420,9 người / km2 **B.** 120,5 người / km2 **C.** 2379,3 người /km2 **D.** 420,3 người / km2

**Câu 11:** Nguyên nhân của đô thị hóa ở nước ta là do

**A.** Di dân tự do từ nông thôn lên thành phố.

**B.** Tác động của thiên tai, bão lũ, triều cường.

**C.** Hệ quả của quá trình công nghiệp hóa – hiện đại hóa

**D.** Nước ta là nước chủ yếu trồng lúa nước.

**Câu 12:** Quốc gia đông dân nhất thế giới là

**A.** Trung Quốc **B.** Liên Bang Nga **C.** Canađa. **D.** Hoa Kỳ

**Câu 13:** Năm 2003 dân số sinh sống ở vùng nông thôn chiếm

**A.** 72% dân số cả nước **B.** 73% dân số cả nước

**C.** 74% dân số cả nước **D.** 75% dân số cả nước

**Câu 14:** Dân cư nước ta sống thưa thớt ở

**A.** Đô thị **B.** Đồng bằng **C.** Ven biển **D.** Miền núi

**Câu 15:** Vùng Đồng Bằng Sông Hồng có diện tích:15000km2, dân số: 20,7 triệu người (Năm 2016). Vậy, mật độ dân số của vùng là:

**A.** 13800 người/km2 **B.** 13 người/km2 **C.** 1380 người/km2 **D.** 138 người/km2

**Câu 16:** Dân cư nước ta phân bố không đồng đều, tập trung đông đúc ở các vùng nào?

**A.** Hải đảo **B.** Trung du **C.** Miền núi **D.** Đồng bằng

**Câu 17:** Tên gọi hành chính nào sau đây không thuộc loại hình quần cư đô thị

**A.** Phường **B.** Khu phố **C.** Khóm **D.** Quận.

**Câu 18:** Các đô thị ở nước ta phần lớn có quy mô

**A.** Vừa và nhỏ **B.** Vừa **C.** Lớn **D.** Rất lớn

**Câu 19:** Điều nào sau đây không đúng về đặc điểm phân bố dân cư nước ta

**A.** Đồng bằng sông Hồng có mật độ dân cư cao nhất nước ta

**B.** Tây Nguyên có mật độ dân số thấp

**C.** Dân cư tập trung đông đúc ở khu vực thành thị

**D.** Dân cư tập trung đông ở khu vực đồng bằng, ven biển

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | A | 5 | B | 9 | D | 13 | C | 17 | C |
| 2 | C | 6 | D | 10 | D | 14 | D | 18 | A |
| 3 | A | 7 | B | 11 | C | 15 | C | 19 | C |
| 4 | B | 8 | D | 12 | A | 16 | D | 20 |  |